

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 05/02/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Khanh và ông Nguyễn Đình Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa:

Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST - HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Ánh S (*Tên gọi khác: Không*); sinh ngày 14/5/1994; sinh và trú quán tại: Tổ dân phố 4 Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh M và bà Phạm Thị T (đều đã chết); anh chị em ruột có 7 người, bị cáo là con thứ 5; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 25/10/2018 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 tháng tù về tội “ *Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong ngày 23/4/2019 nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 5/12/2012 UBND tỉnh Hà Tĩnh ra Quyết định số 3639 đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian 18 tháng; Ngày 27/3/2018, bị Công an huyện Vũ Quang ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” kể từ ngày 04/12/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Đặng Thị X, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố 4 Thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 4, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 h ngày 19/10/2020, Nguyễn Ánh S đi bộ lên khu vực núi Khe Con Mọc thuộc địa phận Tổ dân phố 4 Thị trấn V để thắp hương cho ông Ngoại. Đến khoảng 17h30 cùng ngày, sau khi thắp hương xong, S đi bộ xuống trang trại của gia đình chị Đặng Thị X cách khu mộ khoảng 30 m. Phát hiện cổng Trang Trại không khóa, không có người trong coi nên S đã nảy ra ý định trộm cắp. Đi vào S phát hiện ở trên bàn gỗ trong nhà lán có 1 chiếc Máy cắt cỏ hiệu Mikita màu xanh nên đã lấy về nhà rồi sau đó dùng xe máy hiệu SH Mode màu đỏ mận, BKS 38H1-18844 trước đó mượn của bạn gái là Đoàn Thị T (ở xã S, huyện H) chở máy cắt cỏ xuống Chợ Bồng vào quán anh Trần Huy Q để bán nhưng anh Q không mua nên S lại đưa về nhà cất giấu ở gầm giường.

Ngày 30/11/2020, sau khi biết tin chị Đặng Thị X lên Công an huyện trình báo; biết không thể che giấu được nên ngày 01/12/2020 S đã đến cơ quan Công an huyện Vũ Quang đầu thú và giao nộp chiếc máy cắt cỏ.

Về tang vật: 1 chiếc máy cắt cỏ hiệu Mikita, dài 170 cm, vỏ màu nước biển, lóc máy màu xám, số máy ECO26G, thân máy dài 150 cm, tay cầm dài 80 cm, có chần bùn đất màu đỏ mận dài 22 cm gắn phía trước bánh xoay màu xanh dương đã qua sử dụng. Tại bản kết luận số 08/KL - HĐĐGTS ngày 01/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vũ Quang đã xác định: Chiếc máy cắt cỏ nêu trên có trị giá là 633.000 đồng.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu SH Mode màu đỏ mận, BKS 38H1-18844; xác định là tài sản của chị T nên đã trả lại.

Về dân sự: Tài sản đã trả lại, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 01/CT - VKS - VQ ngày 30/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ánh S về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và khung hình phạt. Căn cứ vào tình tiết tăng nặng: không; Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác

định bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú thay cho tình tiết đầu thú do vậy căn cứ các tình tiết giảm nhẹ tại điểm r, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Nguyễn Ánh S từ 08 đến 12 tháng tù. Về phần dân sự và vật chứng không phải giải quyết. Về án phí áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp, thực hiện đều hợp pháp.

[2] Việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng với quy định của pháp luật; các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ nên quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng đều được đảm bảo.

[3] Việc vắng mặt chị Đoàn Thị T – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và anh Trần Huy Q – người làm chứng nhưng đã có lời trình bày trong hồ sơ, được công bố tại phiên tòa nên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của vụ án.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận chiều ngày 19/10/2020, khi đi thắp hương cho ông Ngoại ở Nghĩa địa xong; ở gần đó S thấy Trang Trại của gia đình chị X không đóng cửa nên đã có ý định vào trong lấy trộm tài sản; khi vào quan sát thấy chiếc máy cắt cỏ để trên bàn gỗ trong lán thì S đã lấy đem về nhà. Khoảng 17h30 cùng ngày S đã dùng xe máy (xe mượn của chị Đoàn Thị T – bạn gái) chở chiếc máy cắt cỏ đưa xuống Quán anh Trần Huy Q để bán nhưng anh Q không mua nên S lại đưa về nhà cất ở gầm giường ngủ. Đến ngày 30/11/2020, sau khi biết tin chị X lên Công an huyện trình báo về việc bị mất trộm; mặc dù chưa bị ai phát hiện nhưng S nghĩ không thể che giấu được mãi hành vi phạm tội của mình nên ngày 01/12/2020 đã tự nguyện đến cơ quan Công an huyện Vũ Quang trình báo đồng thời giao nộp lại chiếc máy cắt cỏ đã lấy trộm của chị X.

[5] Tại phiên tòa, bị hại chị Đặng Thị X trình bày: Khoảng 14h00 ngày 19/10/2020 chị đưa máy vào Trại phát cỏ, sau đó cắt vào trong Trại nhưng cửa không khóa; 06h00 ngày 20/10/2020 vào trại để cho lợn ăn thì phát hiện chiếc máy cắt cỏ để trên bàn gỗ không còn, tìm xung quanh cũng không thấy. Nghi máy bị kẻ gian lấy nhưng trong thời gian đó phải đưa con ra Hà Nội nhập học nên ngày 30/11/2020 mới trình báo cơ quan Công an được. Sau đó một thời gian thì chiếc máy cắt cỏ của chị đã được cơ quan CSĐT công an huyện Vũ Quang trả lại; do tài sản trả lại còn nguyên vẹn nên chị không có yêu cầu gì thêm.

[6] Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai có tại hồ sơ anh Trần Huy Q đã xác nhận chính S là người đã đưa chiếc máy cắt cỏ xuống quán để bán nhưng anh không mua và trong quá trình điều tra anh cũng đã trích xuất camera cho cơ quan CSĐT về việc S mang máy cắt cỏ đến quán.

[7] Căn cứ lời thú nhận của bị cáo, lời khai của bị hại, lời trình bày của người làm chứng, chứng cứ được in từ việc trích xuất camera của anh Q và vật chứng thu được khẳng định rằng hành vi của bị cáo là hành vi trộm cắp tài sản.

[8] Chiếc máy cắt cỏ là tài sản bị trộm cắp, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Vũ Quang thì trị giá là 633.000 đồng nhưng đối với bị cáo năm 2018 bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 7 tháng tù; tuy đã thi chấp hành xong ngày 23/4/2019 nhưng chưa được xóa án tích nên hậu quả mà bị cáo gây ra tại vụ án hôm nay đã phạm vào điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Tại khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 ghi rõ: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng thuộc một các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...b. Đã bị kết án về tội này..., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ánh S về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo điều, khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[9] Để xử lý thỏa đáng, lượng hình một cách chính xác, Hội đồng xét xử cần đánh giá vụ án một cách toàn diện và khách quan.

Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ như sau: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội mặc dù chưa bị ai phát hiện nhưng bị cáo đã tự thú để giúp cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án, thành khẩn khai báo được quy định tại (điểm r, s khoản 1 Điều 51); tự nguyện trả lại tài sản, ông bà Nội là người có công với cách mạng (khoản 2 Điều 51) BLHS;

Bị cáo phạm tội trong điều kiện có sự sơ hở của người bị hại, không có sự chuẩn bị trước. Với hậu quả mà bị cáo đã gây ra, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo ở mức 08 tháng tù là phù hợp đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Đối với bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết. Hiện nay bị cáo đang áp dụng biện pháp “ *Cấm đi khỏi nơi cư trú*” nên thời gian thụ hình của bị cáo sẽ tính từ ngày chấp hành án.

[10] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã nhận lại nguyên vẹn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SH Mode màu đỏ mận, BKS 38H1-18844 bị cáo dùng để chở chiếc máy cắt cỏ đi tiêu thụ nhưng theo lời khai của bị cáo, người liên quan và các giấy tờ kèm theo thì xác định đó là tài sản của chị Đoàn Thị T. Việc chị T cho S mượn là dùng để đi lại chứ không biết S dùng để vận chuyển hàng phạm tội nên không coi đó là tang vật của vụ án. Việc cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vũ Quang xác định là tài sản của chị T và đã trả lại cũng đúng với quy định của pháp luật, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ánh S, phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh S 08 (tám) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và Lệ phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Quang; VKSND tỉnh;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng